

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 10/7/1990; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký tạm trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị D; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/10/2018 Nguyễn Văn C bị Công an thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính 1.700.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 09/10/2018 C đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính nêu trên.

Nhân thân:

Ngày 24/10/2011 Nguyễn Văn C bị Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 27/02/2013 Nguyễn Văn C bị Công an thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000

đồng về hành vi đánh bạc; ngày 05/3/2013 C đã nộp 1.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 27/02/2013.

Bị cáo Nguyễn Văn C đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.(có mặt)

2. Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 13/3/1989; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 11/7/2018 Nguyễn Mạnh Đ bị Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 12/7/2018 Đ đã nộp 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/7/2018.

Nhân thân:

Tại bản án số 12/2010/HSPT ngày 20/4/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 26/5/2010 Đ đã nộp 431.600 đồng án phí và ngày 18/6/2010 Đ đã nộp 4.633.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại; Đ đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo kể từ ngày 27/01/2015.

Ngày 12/11/2013, Nguyễn Mạnh Đ bị Công an phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 09/12/2013 Đ đã nộp 1.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/11/2013.

Bản án số 22/2015/HSST ngày 01/6/2015 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Ngày 04/10/2015 Đ đã chấp hành xong án phạt tù. Ngày 21/9/2016 Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã ban hành Quyết định số 30/2016/QĐ-CA về việc miễn chấp hành toàn bộ hình phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng và khoản tiền lãi suất chậm thi hành án đối với Nguyễn Mạnh Đ. Ngày 15/8/2016 Nguyễn Mạnh Đ đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đỗ Khắc T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

+ Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

+ Anh Đoàn Văn T2, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

+ Anh Vũ Hữu Đ, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

+ Anh Trương Văn H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: NCK. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, sau khi ăn cơm trưa tại nhà Trương Văn H xong; Bùi Văn T1 nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ trên mặt bàn bếp nhà anh H thì rủ Nguyễn Văn C, Vũ Hữu Đ, Nguyễn Đình V và Đoàn Văn T2 đánh bài được thua bằng tiền. C, V, T1, Đ đều đồng ý và cùng nhau ngồi xuống tám vãi trải trên sàn bếp nhà H thống nhất đánh liêng được thua bằng tiền với mức: đóng gà 10.000 đồng, phạt hết nước 50.000 đồng và nếu ai được sập thì sẽ cắt lại 50.000 đồng để trả tiền nhờ H trông coi cho đánh liêng. C lấy ra số tiền 140.000 đồng, T1 500.000 đồng, V 150.000 đồng, T 520.000 đồng, Đ 150.000 đồng để trên mặt tám vãi trước chỗ ngồi của từng người sử dụng đánh liêng, còn H khóa cửa bếp, đi làm tại xưởng gạch gần nhà. Quá trình đánh liêng, V được sập nên đã cắt và đưa cho H 50.000 đồng khi anh H mang nước uống vào bếp cho T1, C, V, T2, Đ.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, có Đỗ Khắc T và Nguyễn Mạnh Đ rủ nhau đến xưởng gạch để uống nước. Sau đó, H mở cửa cho T và Đ vào trong bếp xem T1, C, V, T2, Đ đánh liêng được thua bằng tiền. Quá trình đánh liêng thua hết tiền nên C hỏi vay tiền của Đ; biết C vay tiền để tiếp tục đánh liêng thì Đ đã cho C vay số tiền 570.000 đồng có trong ví của mình; C sử dụng tiền vay của Đ tiếp tục đánh liêng. Sau đó T lấy ra 100.000 đồng để trước mặt ngồi tham gia đánh liêng cùng.

Đến 16 giờ cùng ngày, khi T1, C, V, T2, Đ và T đang đánh liêng được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ tổng số tiền đang sử dụng đánh liêng là 2.130.000 đồng, trong đó thu giữ của T1 cất giấu 900.000 đồng trong ống quần bên phải treo trong nhà vệ sinh và 20.000 đồng T1 cầm trên tay phải, tổng là 920.000 đồng; V cất giấu 650.000 đồng kẹp dọc ví để trong túi của chiếc quần treo trong nhà vệ sinh; T2, Đ và T đều

cất giấu tiền đang sử dụng đánh bạc vào túi quần bên phải của bản thân lần lượt là 60.000 đồng; 100.000 đồng và 300.000 đồng; số tiền đóng gà 50.000 đồng của T1, C, V, T2, T do T1 cất giấu tại vị trí kẹp giấy vệ sinh; H tự nguyện giao nộp 50.000 đồng nhận từ V; còn C thì vừa thua hết số tiền sử dụng đánh liêng. Ngoài ra còn thu giữ được 43 quân bài do V cầm cả bộ bài ném ra ngoài sân vườn giáp khu nhà vệ sinh, 01 tấm vải, 01 chiếc quần treo trong nhà vệ sinh, 02 chiếc ví của V và T và tổng số tiền 3.986.000 đồng do C, V và T tự nguyện giao nộp trong đó của C 6.000 đồng, V 2.980.000 đồng, T 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Đ. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt các bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo; khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của từng bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các anh Bùi Văn T1, Nguyễn Đình V, Đoàn Văn T2, Vũ Hữu Đ, Đỗ Khắc T đã sử dụng vào việc đánh bạc là 2.130.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 43 quân tứ lơ khơ.

Trong quá trình điều tra, anh Đỗ Khắc T, anh Nguyễn Đình V, anh Bùi Văn T1, anh Đoàn Văn T2, anh Vũ Hữu Đ đều trình bày: Chiều ngày 14/01/2019 các anh cùng Nguyễn Văn C đánh liêng được thua bằng tiền tại nhà anh Trương Văn H. Tổng số tiền mỗi người sử dụng đánh liêng là: T1 sử dụng 500.000 đồng, V sử dụng 150.000 đồng, T2 sử dụng 520.000 đồng, Đ sử dụng 150.000 đồng và T sử dụng 100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, anh Trương Văn H trình bày: Anh Nguyễn Văn C, anh Đỗ Khắc T, anh Nguyễn Đình V, anh Bùi Văn T1, anh Đoàn Văn T2, anh Vũ Hữu Đ ngồi đánh liêng tại nhà anh. Sau khi anh đi làm thì có anh Đ và anh T đến, anh trở về mở cửa cho 2 người này vào phòng bếp. Khoảng 30 đến 40 phút anh mở cửa phòng bếp để vào đưa ấm nước chè, anh V có đưa cho anh 50.000 đồng nói là

cho anh uống nước. Sau đó anh đã đi ra ngoài và khóa cửa. Về 1 chiếc chăn và 1 chiếc quần là tài sản của anh, anh xin công an trả lại để sử dụng.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: Ông chứng kiến có 06 người đang tham gia đánh bạc tại phòng bếp nhà anh H. Quá trình cơ quan công an tiến hành làm việc hoàn toàn khách quan.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 14/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền cùng Đỗ Khắc T, Nguyễn Đình V, Bùi Văn T1, Đoàn Văn T2, Vũ Hữu Đ với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.130.000 đồng (trong đó, số tiền cá nhân đem vào đánh liêng của bị cáo C là 710.000 đồng (gồm 140.000 đồng của C và 570.000 đồng của Đ cho C vay). Bị cáo C đánh bạc trái phép được thua bằng tiền trị giá dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Nguyễn Mạnh Đ biết Nguyễn Văn C đánh liêng được thua bằng tiền, nhưng Đ vẫn cho C vay 570.000 đồng để C tiếp tục sử dụng vào việc đánh liêng là hành vi đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho C đánh bạc trái phép. Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng*

đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể đã được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh Đ đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để đấu tranh phòng và chống tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, vị trí vai trò và trách nhiệm hình sự của từng bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo tham gia đánh liêng ngay từ đầu đến khi bị công an phát hiện, số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 710.000 đồng. C là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân: Bị cáo C đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Đ: Hành vi Đ cho C vay 570.000 đồng để C tiếp tục sử dụng đánh liêng là hành vi giúp sức cho C đánh bạc trái phép. Về nhân thân: Bị cáo Đ đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, có nhân thân xấu, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành

hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo; trong thời gian chấp hành án, các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của từng bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xác định mức hình phạt của bị cáo C bằng mức hình phạt của bị cáo Đ.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh Đ còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với Đoàn Văn T2: Tại Bản án số 31/2013/HSST ngày 10/5/2013 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt Đoàn Văn T2 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 10/5/2013 T2 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/11/2015 T2 đã nộp 1.000.000 đồng tiền phạt. Ngày 21/9/2016 Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-CA về việc miễn chấp hành hình phạt tiền còn lại là 7.000.000 đồng và khoản tiền lãi suất chậm thi hành án đối với T2. Đoàn Văn T2 có hành vi sử dụng số tiền 520.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng với Nguyễn Văn C. Do số tiền sử dụng đánh bạc trái phép của T2 dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của T2 không cấu thành tội phạm. Ngày 26/4/2019, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T2 là đúng pháp luật.

Đối với Vũ Hữu Đ: Ngày 01/10/2016 Đ đã bị Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.100.000 đồng về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên Đ không nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không có quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đối với Đ. Căn cứ Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính, Đ được coi là người chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vũ Hữu Đ có hành vi đánh bạc trái phép cùng với bị cáo C. Đ sử dụng số tiền đánh liêng là 150.000 đồng (số tiền sử dụng đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng) nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm. Ngày 26/4/2019, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ là đúng pháp luật.

Đối với Bùi Văn T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Khắc T đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”; số tiền sử dụng đánh bạc trái phép đều dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của T1, V, T không cấu thành tội phạm. Ngày 26/4/2019, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1, V, T là đúng pháp luật.

[6] Đối với Trương Văn H về Nguyễn Văn C, Bùi Văn T1, Nguyễn Đình V, Đỗ Khắc T, Đoàn Văn T1, Vũ Hữu Đ ngồi đánh bạc tại nhà mình, khóa cửa và nhận 50.000 đồng. Do số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên hành vi của H không cấu thành tội phạm. Ngày 26/4/2019, Công an thành phố

Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Văn H đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 tấm vải, 01 chiếc quần của Trương Văn H; 02 chiếc ví của Nguyễn Đình V và Đỗ Khắc T không phải là công cụ, phương tiện để “Đánh bạc” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại số đồ vật này cho H, V, T là đúng pháp luật. Các anh H, V, T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền Nguyễn Văn C, Đỗ Khắc T và Nguyễn Đình V tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định số tiền 6.000 đồng của C; 2.980.000 đồng của V, 1.000.000 đồng của T đều không sử dụng đánh liêng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại số tiền này cho C, V và T là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 2.130.000 đồng (trong đó thu giữ của T1 920.000 đồng; V 650.000 đồng; T2 60.000 đồng, Đ 100.000 đồng và T 300.000 đồng; số tiền đóng gá 50.000 đồng của T1, C, V, T2, T; H tự nguyện giao nộp 50.000 đồng) là số tiền bị cáo C, Bùi Văn T1, Nguyễn Đình V, Đoàn Văn T2, Vũ Hữu Đ, Đỗ Khắc T dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 15/5/2019 giữa Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

Đối với 43 quân bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn C áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Văn C phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn C không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng

tháng của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Mạnh Đ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các anh Bùi Văn T1, Nguyễn Đình V, Đoàn Văn T2, Vũ Hữu Đ, Đỗ Khắc T đã sử dụng vào việc đánh bạc là 2.130.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 15/5/2019 giữa Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

- Tịch thu tiêu hủy: 43 quân tú lơ khơ.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Các bị cáo: 02 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 06 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thị Phụng**